

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15a/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Bích Vân và và Lý Thị Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1991, đăng ký thường trú tại: Thôn N, xã X, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hứa Văn V, sinh năm 1990, đăng ký thường trú và chỗ ở tại: Thôn N, xã X, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 22/7/2025, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V có được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 18/10/2011 (nay là Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lạng Sơn). Vợ chồng chung hạnh phúc một thời gian ngắn thì năm 2012 phát sinh mâu thuẫn do anh Hứa Văn V thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập chị Nông Thị H. Gia đình và chị Nông Thị H đã nhiều lần

khuyến bảo nhưng anh Hứa Văn V không thay đổi. Khoảng từ năm 2021 chị Nông Thị H bắt đầu đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm các con. Thời gian chị Nông Thị H đi làm xa vào năm 2024 thì có nghe con gái là cháu Hứa Thị Bảo T, sinh ngày 28/6/2012 và hàng xóm kể lại là anh Hứa Văn V nhiều lần đánh đập, bóp cổ, tát cháu Hứa Thị Bảo T, sinh ngày 28/6/2012. Chị Nông Thị H có kiểm tra camera trong nhà nhưng không được vì anh Hứa Văn V đánh con ở vị trí camera không ghi lại được, anh Hứa Văn V cũng không thừa nhận việc đánh con. Vì con Hứa Thị Bảo T còn nhỏ, nhà chồng gần trường tiện cho con đi học, anh Hứa Văn V không cho chị Nông Thị H mang con đi nên chị Nông Thị H sống ly thân với anh Hứa Văn V từ năm 2024 đến nay. Chị Nông Thị H hiện sống ở nhà bố mẹ đẻ tại thôn B, xã L, tỉnh Lạng Sơn; còn anh Hứa Văn V sống ở thôn N, xã X, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian ly thân, chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V không liên lạc gì, không còn tình cảm gì. Nay chị Nông Thị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị Nông Thị H được ly hôn với anh Hứa Văn V.

Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung là Hứa Thị Bảo T, sinh ngày 28/6/2012 và cháu Hứa Thiên L, sinh ngày 08/01/2020. Khi chị Nông Thị H phát hiện anh Hứa Văn V bạo hành con là cháu Hứa Thị Bảo T, sinh ngày 28/6/2012 thì chị Nông Thị H muốn mang con theo nhưng bị anh Hứa Văn V ngăn cản. Chị Nông Thị H thường xuyên gửi tiền cho mẹ chồng là bà Hoàng Thị M để nuôi dưỡng 2 con, mỗi tháng từ 2.000.000 đồng – 3.000.000 đồng. Nay, chị Nông Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Hứa Thị Bảo T, sinh ngày 28/6/2012; anh Hứa Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Hứa Thiên L, sinh ngày 08/01/2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V không ai cấp dưỡng nuôi con vì mỗi người đã trực tiếp nuôi 01 con. Chị Nông Thị H làm tự do có thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở tại nhà bố mẹ đẻ là ông Nông Văn Đ và bà Lường Thị T1, địa chỉ: Thôn B, xã L, tỉnh Lạng Sơn; bố mẹ chị Nông Thị H cam kết, hỗ trợ giúp đỡ, hỗ trợ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chị Nông Thị H đảm bảo mình đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2025 bị đơn anh Hứa Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn anh Hứa Văn V và chị Nông Thị H có được tự do tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 02 (hai) năm và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục. Anh Hứa Văn V và chị Nông Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 18/10/2011 (nay là Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lạng Sơn). Vợ chồng chung sống với nhau không có mâu thuẫn lớn, chỉ có lần vì say rượu nên anh Hứa Văn V nóng nảy, có tát chị Nông Thị H. Do công việc làm ăn nên anh Hứa Văn V và chị Nông Thị H mỗi người làm việc ở một nơi khác

nhau, nhưng vẫn có liên lạc với nhau. Khoảng tháng 5/2025 chị Nông Thị H cũng yêu cầu ly hôn và gửi đơn ly hôn cho anh Hứa Văn V xem nhưng anh Hứa Văn V không ký. Nay, chị Nông Thị H yêu cầu tiếp tục ly hôn thì anh Hứa Văn V không đồng ý ly hôn. Mặc dù chị Nông Thị H không còn tình cảm nhưng anh Hứa Văn V vẫn có tình cảm vợ chồng với chị Nông Thị H, hơn nữa vì các con còn nhỏ, cần có gia đình đầy đủ bố mẹ nên anh Hứa Văn V không ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung là cháu Hứa Thị Bảo T, sinh ngày 28/6/2012 và cháu Hứa Thiên L, sinh ngày 08/01/2020. Hiện cả 02 con chung đều sống cùng anh Hứa Văn V tại nhà của bố mẹ ở thôn N, xã X, tỉnh Lạng Sơn. Trường hợp chị Nông Thị H cương quyết ly hôn và Toà giải quyết cho ly hôn thì anh Hứa Văn V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 (hai) con chung là cháu Hứa Thị Bảo T, sinh ngày 28/6/2012 và cháu Hứa Thiên L, sinh ngày 08/01/2020 đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hứa Văn V không yêu cầu chị Nông Thị H cấp dưỡng nuôi con. Anh Hứa Văn V làm tự do có thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở tại nhà bố mẹ đẻ là ông Hứa Văn C và bà Hoàng Thị M, địa chỉ: Thôn N, xã X, tỉnh Lạng Sơn; bố mẹ anh Hứa Văn V giúp đỡ, hỗ trợ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Các con còn nhỏ, từ khi sinh ra cho đến nay đều sống cùng gia đình anh Hứa Văn V tại Thôn N, xã X, tỉnh Lạng Sơn, môi trường sinh sống và học tập ổn định. Vì vậy, anh Hứa Văn V đảm bảo mình đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 22/8/2025 của cháu Hứa Thị Bảo T trình bày: Cháu là con của bố Hứa Văn V và mẹ Nông Thị H. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở cùng với mẹ.

Tại đơn trình bày của ông Nông Văn Đ và bà Lương Thị T1 trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của chị Nông Thị H. Do hôn nhân không hạnh phúc nên chị Nông Thị H về ở cùng ông bà từ năm 2024 nhưng không mang theo các cháu là Hứa Thị Bảo T và Hứa Thiên L vì nhà chồng không cho mang các cháu đi. Nay chị Nông Thị H yêu cầu ly hôn với anh Hứa Văn V và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hứa Thị Bảo T, ông bà cam kết giúp đỡ, tạo điều kiện cho chị Nông Thị H và cháu Hứa Thị Bảo T có chỗ ở tại nhà ông bà, giúp đỡ đưa đón, chăm sóc cháu Hứa Thị Bảo T khi chị Nông Thị H đi làm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn

đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nông Thị H vắng mặt nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hứa Văn V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 18/10/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn do anh Hứa Văn V thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập chị Nông Thị H. Từ năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Nông Thị H xin ly hôn với anh Hứa Văn V là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị H được ly hôn với anh Hứa Văn V. Về con chung: Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V có 02 (hai) con chung là Hứa Thị Bảo T, sinh ngày 28/6/2012 và cháu Hứa Thiên L, sinh ngày 08/01/2020. Con chung hiện đang sống với anh Hứa Văn V. Cháu Hứa Thị Bảo T có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Nông Thị H. Tại đơn trình bày của ông Nông Văn Đ và bà Lương Thị T1 trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của chị Nông Thị H. Nay chị Nông Thị H yêu cầu ly hôn với anh Hứa Văn V và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hứa Thị Bảo T, ông bà cam kết giúp đỡ, tạo điều kiện cho chị Nông Thị H và cháu Hứa Thị Bảo T có chỗ ở tại nhà ông bà, giúp đỡ đưa đón, chăm sóc cháu Hứa Thị Bảo T khi chị Nông Thị H đi làm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Hứa Thị Bảo T, sinh ngày 28/6/2012 cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, giao con chung là cháu Hứa Thiên L, sinh ngày 08/01/2020 cho anh Hứa Văn V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con do chưa có ai yêu cầu. Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nông Thị H vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hứa Văn V đã được Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, khoản 1,

khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Hứa Văn V; cư trú tại thôn N, xã X, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 18/10/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn do anh Hứa Văn V thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập chị Nông Thị H. Từ năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V có 02 (hai) con chung là Hứa Thị Bảo T, sinh ngày 28/6/2012 và cháu Hứa Thiên L, sinh ngày 08/01/2020. Con chung hiện đang sống với anh Hứa Văn V. Cháu Hứa Thị Bảo T có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Nông Thị H. Tại đơn trình bày của ông Nông Văn Đ và bà Lương Thị T1 trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của chị Nông Thị H. Nay chị Nông Thị H yêu cầu ly hôn với anh Hứa Văn V và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hứa Thị Bảo T, ông bà cam kết giúp đỡ, tạo điều kiện cho chị Nông Thị H và cháu Hứa Thị Bảo T có chỗ ở tại nhà ông bà, giúp đỡ đưa đón, chăm sóc cháu Hứa Thị Bảo T khi chị Nông Thị H đi làm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Hứa Thị Bảo T, sinh ngày 28/6/2012 cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, giao con chung là cháu Hứa Thiên L, sinh ngày 08/01/2020 cho anh Hứa Văn V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con do chưa có ai yêu cầu. Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nông Thị H được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Thị H được ly hôn với anh Hứa Văn V. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2011 đăng ký ngày 18/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nay là Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Giao con chung là cháu Hứa Thị Bảo T, sinh ngày 28/6/2012 cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Hứa Thiên L, sinh ngày 08/01/2020 cho anh Hứa Văn V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con do chưa có ai yêu cầu. Chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Nông Thị H và anh Hứa Văn V thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Nông Thị H được miễn toàn bộ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 – Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã X, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ngọc